

Phụ lục II

**DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026**

(Kèm theo Quyết định số 1582/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hóa, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	TRƯƠNG QUANG VIỆT	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Tây	Làm nông	ĐH	Trương Quang Sỹ, 1968	
	TRƯƠNG QUANG VIỆT			Công nhân		Nguyễn Thị Hồng, 1967	
	01/01/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
2	TRƯƠNG QUANG THỨC	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Tây	Làm nông	ĐH	Trương Quang Màng, 1969	
	TRƯƠNG QUANG THỨC			Công nhân		Trần Thị Thúy, 1973	
	08/07/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
3	TRƯƠNG QUANG PHÁP	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Tây	Làm nông	12	Trương quang Thứ, 1980	
	TRƯƠNG QUANG PHÁP			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Anh, 1986	
	19/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
4	PHẠM NGỌC NHẬT	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Tây	Làm nông	12	Phạm Ngọc Sinh, 1979	
	PHẠM NGỌC NHẬT			Phụ thuộc		Trương Thị Ngọc, 1984	
	06/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
5	NGUYỄN NGỌC HUY	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Tây	Làm nông	ĐH	Nguyễn Ngọc Tổng, 1980	
	NGUYỄN NGỌC HUY			Công nhân		Nguyễn Thị Hồng Lộc, 1983	
	09/01/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
6	NGUYỄN VĂN NĂM	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Tây	Làm nông	ĐH	Nguyễn Tâm, 1973	
	NGUYỄN VĂN NĂM			Công nhân		Phạm Thị Huệ, 1978	
	12/10/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
7	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Tây	Làm nông	CD	Nguyễn Văn Hà, 1971	
	NGUYỄN VĂN ĐỊNH			Công nhân		Phạm Thị Cẩm, 1973	
	08/12/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
8	NGUYỄN TẤN QUANG	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Tây	Làm nông	12	Nguyễn Tấn Sỹ, 1981	
	NGUYỄN TẤN QUANG			Công nhân		Trần Thị Thu, 1985	
	24/03/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
9	NGUYỄN NGỌC NHÂN	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Tây	Làm nông	12	Nguyễn Ngọc Tổng, 1980	
	NGUYỄN NGỌC NHÂN			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Lộc, 1983	
	01/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
10	NGUYỄN THANH PHÁT	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Tây	Làm nông	12	Nguyễn Văn Thanh, 1978	
	NGUYỄN THANH PHÁT			Phụ thuộc		Phạm Thị Sương, 1982	
	02/04/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
11	PHẠM HỒNG PHÁT	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Tây	Làm nông	12	Phạm Thanh Trang, 1985	
	PHẠM HỒNG PHÁT			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Cẩm, 1988	
	02/01/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
12	NGUYỄN VĂN PHÁT	Lao động tự do	Xóm 4, Thọ Tây	Làm nông	ĐH	Nguyễn Văn Thành, 1976	
	NGUYỄN VĂN PHÁT			Công nhân		Phạm Thị Ngọc Hương, 1979	
	15/06/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
13	NGUYỄN HOÀNG VŨ	Lao động tự do	Xóm 4, Thọ Tây	Làm nông	12	Nguyễn Châu Tri, 1976	
	NGUYỄN HOÀNG VŨ			Công nhân		Nguyễn Thị Mĩ Yên, 1984	
	23/03/2005			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
14	PHẠM TRẦN ANH TIẾN	Lao động tự do	Xóm 4, Thọ Tây	Làm nông	12	Phạm Ngọc Lâm, 1984	
	PHẠM TRẦN ANH TIẾN			Phụ thuộc		Trần Thị Khuê, 1980	
	01/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
15	TRƯƠNG QUANG THÀNH	Lao động tự do	Xóm 4, Thọ Tây	Làm nông	12	Trương Quang Đức, 1972	
	TRƯƠNG QUANG THÀNH			Phụ thuộc		Trần Thị Thủy, 1979	
	29/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
16	LÊ VĂN NAM	Lao động tự do	Xóm 4, Thọ Tây	Làm nông	12	Lê Thanh Bình, 1979	
	LÊ VĂN NAM			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bình, 1982	
	26/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
17	NGUYỄN TRỊNH ANH TUẤN	Lao động tự do	Xóm 4, Thọ Tây	Làm nông	12	Nguyễn Văn Thu, 1972	
	NGUYỄN TRỊNH ANH TUẤN			Phụ thuộc		Trịnh Thị Nhung, 1973	
	02/03/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
18	ĐINH TẤN TÚ	Lao động tự do	Xóm 4, Thọ Tây	Làm nông	12	Đinh Tấn Việt, 1984	
	ĐINH TẤN TÚ			Phụ thuộc		Lê Thị Thu Thủy, 1981	
	01/03/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
19	NGUYỄN CÔNG HẬU	Lao động tự do	Xóm 5, Thọ Tây	Làm nông	ĐH	Nguyễn Tấn Lợi, 1978	
	NGUYỄN CÔNG HẬU			Công nhân		Đinh Thị Hoàng Hà, 1978	
	18/12/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
20	ĐẶNG VĂN LÝ	Lao động tự do	Xóm 5, Thọ Tây	Làm nông	12	Đặng Văn Điệp, 1984	
	ĐẶNG VĂN LÝ			Phụ thuộc		Lê Thị Thanh Bình, 1986	
	26/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
21	HÀ VĂN VỸ	Lao động tự do	Xóm 5, Thọ Tây	Làm nông	12	Hà Sang, 1975	
	HÀ VĂN VỸ			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu, 1976	
	23/04/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
22	BÙI VĂN HOÀI	Lao động tự do	Xóm 5, Thọ Tây	Làm nông	12	Bùi Văn Sang, 1984	
	BÙI VĂN HOÀI			Phụ thuộc		Lê Thị Nương, 1988	
	05/05/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
23	NGUYỄN PHƯỚC TUẤN	Lao động tự do	Xóm 6, Thọ Tây	Làm nông	ĐH	Nguyễn Thị Nở, 1969	
	NGUYỄN PHƯỚC TUẤN			Công nhân			
	07/07/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
24	NGUYỄN MINH ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 6, Thọ Tây	Làm nông	CĐ	Nguyễn Minh Đức, 1980	
	NGUYỄN MINH ĐẠT			Công nhân		Lê Thị Mỹ Lệ, 1985	
	10/05/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
25	NGUYỄN MINH HUY	Lao động tự do	Xóm 6, Thọ Tây	Làm nông	12	Nguyễn Minh Đức, 1980	
	NGUYỄN MINH HUY			Công nhân		Lê Thị Mỹ Lệ, 1985	
	22/01/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
26	PHẠM NGỌC PHỤC	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Bắc	Làm nông	ĐH	Phạm Ngọc Khởi, 1970	
	PHẠM NGỌC PHỤC			Công nhân		Nguyễn Thị Dung, 1975	
	09/07/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
27	PHẠM NGỌC PHÚ	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Bắc	Làm nông	ĐH	Phạm Ngọc Huỳnh, 1968	
	PHẠM NGỌC PHÚ			Công nhân		Phạm Thị Văn, 1967	
	16/07/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
28	ĐÀO CÔNG SƠN	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Bắc	Làm nông	12	Đào Công Thanh, 1969	
	ĐÀO CÔNG SƠN			Công nhân		Nguyễn Thị Vân, 1973	
	06/09/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
29	PHẠM NGỌC THƯỜNG	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Bắc	Làm nông	12	Phạm Ngọc Sơn, 1964	
	PHẠM NGỌC THƯỜNG			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh, 1965	
	11/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
30	NGUYỄN NGỌC ANH	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Bắc	Làm nông	12	Nguyễn Thanh Long, 1972	
	NGUYỄN NGỌC ANH			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hải, 1972	
	02/05/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
31	NGUYỄN VĂN SỸ	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Bắc	Làm nông	12	Nguyễn Hồng Anh, 1984	
	NGUYỄN VĂN SỸ			Phụ thuộc		Phạm Thị Thắm, 1985	
	02/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
32	NGUYỄN ANH THẮNG	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Bắc	Làm nông	12	Nguyễn Thị Thanh Sơn, 1985	
	NGUYỄN ANH THẮNG			Phụ thuộc			
	20/08/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
33	TRƯƠNG QUANG NHÀN	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Bắc	Làm nông	12	Trương Quang Phước, 1978	
	TRƯƠNG QUANG NHÀN			Phụ thuộc		Trần Thị Thủy, 1985	
	11/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
34	LƯƠNG HIẾU NAM	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Bắc	Làm nông	12	Lương Hiếu Việt, 1983	
	LƯƠNG HIẾU NAM			Phụ thuộc		Hà Thị Kim Hương, 1989	
	11/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
35	ĐINH TIẾN THÀNH QUANG	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Bắc	Làm nông	12	Đinh Tiến Dũng(chết), 1976	
	ĐINH TIẾN THÀNH QUANG			Công nhân		Trần Thị Cẩm Tuyền, 1980	
	18/11/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
36	PHẠM NGỌC NHÂN	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông	CĐ	Phạm Ngọc Tuấn, 1975	
	PHẠM NGỌC NHÂN			Kinh,		Trương Thị Văn, 1972	
	20/06/2002			không	Đoàn		
37	PHẠM VĂN CHUÔNG	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông	12	Phạm Tấn Hùng, 1973	
	16/09/2003			Kinh,		Phạm Thị Hạnh, 1974	
				không	Đoàn		
38	TRƯƠNG QUANG THỨC	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông	CĐ	Trương Cảnh, 1969	
	TRƯƠNG QUANG THỨC			Công nhân		Nguyễn Thị Lai, 1969	
	16/07/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
39	LÊ VĂN BIN	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông	12	Lê Lợi, 1973	
	LÊ VĂN BIN			Phụ thuộc		Trần Thị Hiệp, 1986	
	12/04/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
40	BÙI THANH HIẾU	Lao động tự do	Xóm 6,Thọ Bắc	Làm nông	ĐH	Bùi Trung (chết), 1979	
	BÙI THANH HIẾU			Công nhân		Nguyễn Thị Công, 1981	
	25/04/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
41	PHẠM THANH SANG	Lao động tự do	Xóm 6,Thọ Bắc	Làm nông	12	Phạm Xuân Tâm, 1982	
	PHẠM THANH SANG			Phụ thuộc		Trương Thị Thiện, 1980	
	18/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
42	VÕ DUY LÂM	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Bắc	Làm nông	12	Võ Văn Long, 1982	
	VÕ DUY LÂM			Công nhân		Nguyễn Thị Thu, 1980	
	16/12/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
43	TRẦN SỸ LUÂN	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Bắc	Làm nông	12	Trần Xuân Lâm, 1987	
	TRẦN SỸ LUÂN			Phụ thuộc		Trần Thị Phương, 1989	
	10/08/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
44	NGUYỄN MINH ĐẠI	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Nguyễn Hải, 1972	
	NGUYỄN MINH ĐẠI			Công nhân		Lê Thị Hoa, 1975	
	17/01/2002			Kinh,			
				không			
45	NGUYỄN MINH TUẤN	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Nguyễn Bá Đình (chết), 1977	
	NGUYỄN MINH TUẤN			Công nhân		Trương Thị Phúc, 1984	
	10/10/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
46	NGUYỄN VĂN AN	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Tình Nhân, 1971	
	NGUYỄN VĂN AN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Lãnh, 1975	
	23/01/2000			Kinh,	Đoàn		
				không			
47	NGUYỄN VĂN TIẾN	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Trung	Làm nông	12	Nguyễn Luyện, 1979	
	NGUYỄN VĂN TIẾN			Phụ thuộc		Lê Thị Kim, 1985	
	05/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
48	TỪ TẤN BẢO	Lao động tự do	Xóm 2,Thọ Trung	Làm nông	12	Từ Tấn Tịnh, 1975	
	TỪ TẤN BẢO			Phụ thuộc		Võ Thị Hiền, 1975	
	28/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
49	TRƯƠNG THÀNH LỘC	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Trương Văn Bảy, 1977	
	TRƯƠNG THÀNH LỘC			Công nhân		Lưu Thị Cam, 1978	
	28/01/2000			Kinh,	Đoàn		
				không			
50	PHẠM VĨ VĨ	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Phạm Văn Dũng, 1976	
	PHẠM VĨ VĨ			Công nhân		Đặng Thị Lệ Phúc, 1981	
	09/08/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
51	NGUYỄN VI ĐIỀN	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Nguyễn Tấn Hưng, 1968	
	NGUYỄN VI ĐIỀN			Công nhân		Trương Thị Nga, 1972	
	30/10/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
52	NGUYỄN CHIẾN CHINH	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Nguyễn Chính, 1968	
	NGUYỄN CHIẾN CHINH			Công nhân		Lê Thị Sương, 1974	
	06/02/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
53	PHẠM ĐA VÍT	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	CĐ	Phạm Văn Cường, 1979	
	PHẠM ĐA VÍT			Công nhân		Phan Thị Trang, 1980	
	14/06/2004			Kinh,			
				không			
54	LÊ QUANG VINH	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	12	Lê Hùng Vương, 1964	
	LÊ QUANG VINH			Công nhân		Phạm Thị Kiêm, 1969	
	12/02/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
55	PHẠM VŨ DUY	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	12	Phạm Văn Dũng, 1976	
	PHẠM VŨ DUY			Phụ thuộc		Đặng Thị Lệ Phúc, 1981	
	15/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
56	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	12	Nguyễn Vinh, 1984	
	NGUYỄN THÀNH ĐẠT			Phụ thuộc		Đặng Thị Ánh Trang, 1984	
	22/05/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
57	NGUYỄN VĂN TÚ	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông	12	Nguyễn Văn Sơn, 1978	
	NGUYỄN VĂN TÚ			Phụ thuộc		Trần Thị Cảnh, 1984	
	03/06/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
58	NGUYỄN VĂN HIỆP	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Nguyễn Văn Hòa, 1979	
	NGUYỄN VĂN HIỆP			Công nhân		Nguyễn Thị Phú, 1983	
	14/09/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
59	NGUYỄN HOÀNG VĂN	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Nguyễn Hữu Vũ, 1969	
	NGUYỄN HOÀNG VĂN			Công nhân		Bùi Thị Kim Huế, 1973	
	11/03/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
60	NGUYỄN CÔNG TIẾN	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Nguyễn Hữu Tình, 1974	
	NGUYỄN CÔNG TIẾN			Công nhân		Thới Thị Thu Huệ, 1976	
	14/09/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
61	TỪ TẤN HẢI	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông	12	Từ Tấn Dân (chết), 1966	
	TỪ TẤN HẢI			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Sang, 1972	
	16/08/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
62	LÊ THANH LUẬN	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông	12	Lê Trịnh Lâm, 1983	
	LÊ THANH LUẬN			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Đức, 1984	
	12/08/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
63	ĐINH VĂN TRÍ	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	ĐH	Đinh Tấn Dũng, 1971	
	ĐINH VĂN TRÍ		Thọ Trung	Công nhân		Lý Thị Ngọc, 1977	
	05/06/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
64	LÝ THÀNH TÀI	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	ĐH	Lý Văn Thanh, 1971	
	LÝ THÀNH TÀI		Thọ Trung	Công nhân		Huỳnh Thị Thủy, 1977	
	10/03/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
65	NGUYỄN TRẦN HOÀNGTHANH VŨ	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	CĐ	Nguyễn Hữu Lo, 1970	
	NGUYỄN TRẦN HOÀNGTHANH VŨ		Thọ Trung	Công nhân		Trần Thị Ba, 1973	
	21/05/2004			Kinh,			
				không			
66	LÝ TẤN HỮU	Lao động tự do	Xóm 5, Thọ Trung	Làm nông	12	Lý Tấn Sang, 1974	
	LÝ TẤN HỮU			Công nhân		Hồ Thị Hoanh, 1976	
	03/07/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
67	NGUYỄN NGỌC NGHĨA	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	12	Nguyễn Ngọc Hôn, 1978	
	NGUYỄN NGỌC NGHĨA		Thọ Trung	Công nhân		Phạm Thị Thanh Nga, 1984	
	12/05/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
68	NGUYỄN PHÚC TÀI	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	12	Nguyễn Phúc Thọ, 1975	
	NGUYỄN PHÚC TÀI		Thọ Trung	Công nhân		Nguyễn Thị Cao Ánh, 1978	
	01/01/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
69	NGÔ HỒNG KHÁNH	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	12	Ngô Hồng Duy, 1980	
	NGÔ HỒNG KHÁNH		Thọ Trung	Phụ thuộc		Đinh Thị Cẩm, 1982	
	12/06/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
70	VĂN CHIẾN THẮNG	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	12	Văn Tá Nghĩa, 1973	
	VĂN CHIẾN THẮNG		Thọ Trung	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Liên, 1974	
	20/04/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
71	NGUYỄN HỮU CHIẾN	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	12	Nguyễn Hữu Hoạch, 1982	
	NGUYỄN HỮU CHIẾN		Thọ Trung	Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thảo, 1985	
	21/07/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
72	LÊ NGỌC ĐỨC	Lao động tự do	Xóm 5,	Làm nông	12	Lê Sinh, 1974	
	LÊ NGỌC ĐỨC		Thọ Trung	Phụ thuộc		Trần Thị Hữu, 1982	
	28/05/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
73	ĐỖ NHƯ HUỲNH ĐẮC	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Đỗ Tấn Lượng, 1968	
	ĐỖ NHƯ HUỲNH ĐẮC			Công nhân		Đỗ Thị Hiền, 1969	
	08/06/2000			Kinh,	Đoàn		
				không			
74	HÀ TỔ TÌNH	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	10		
	18/02/2001			Công nhân		Nuyễn Thị Xí (Hơn), 1972	
				Kinh,	Đoàn		
				không			
75	ĐINH MINH TUẤN	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Đinh Văn Bốn, 1981	
	ĐINH MINH TUẤN			Công nhân		Trần Thị Nhị, 1982	
	24/08/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
76	ĐINH XUÂN TRƯỜNG	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	ĐH	Đinh Xuân Hậu, 1970	
	ĐINH XUÂN TRƯỜNG			Công nhân		Nguyễn Thị Bồng, 1973	
	25/04/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
77	HÀ VĂN THUẬN	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Nguyễn Thị Xí (Hơn), 1981	
	HÀ VĂN THUẬN			Công nhân			
	24/06/2005			Kinh,	Đoàn		
				không			
78	PHẠM THÀNH PHÁT	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Phạm Ngọc Huệ	
	PHẠM THÀNH PHÁT			Công nhân		Trịnh Thị Lạc	
	08/03/2005			Kinh,	Đoàn		
				không			
79	ĐỖ TRỌNG TUẤN	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Đỗ Trọng Nguyên, 1979	
	ĐỖ TRỌNG TUẤN			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1985	
	24/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
80	ĐỖ THÙY ANH NHỎ	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Đỗ Tấn Định, 1972	
	ĐỖ THÙY ANH NHỎ			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoa, 1973	
	26/02/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
81	ĐẶNG VĂN HÙNG	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Đặng Thanh Hùng, 1976	
	ĐẶNG VĂN HÙNG			Phụ thuộc		Đỗ Thị Huệ, 1979	
	12/05/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
82	ĐINH VĂN VIÊN	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Đinh Văn Bùng, 1971	
	ĐINH VĂN VIÊN			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu, 1972	
	25/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
83	PHẠM VƯƠNG TÚ	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Phạm Anh, 1982	
	PHẠM VƯƠNG TÚ			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhàn, 1983	
	17/05/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
84	ĐINH VĂN ĐỒNG	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Đinh Thị Thúy, 1986	
	ĐINH VĂN ĐỒNG			Phụ thuộc			
	27/05/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
85	NGUYỄN ĐẶNG ANH QUỐC	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông	12	Nguyễn Phúc Hòa, 1973	
	NGUYỄN ĐẶNG ANH QUỐC			Phụ thuộc		Đặng Thị Liễu, 1979	
	17/02/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
86	TRẦN VĂN ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Nam	Làm nông	12	Trần Đình Lý, 1983	
	TRẦN VĂN ĐẠT			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng, 1985	
	10/11/2005			Kinh,	Đoàn		
				không			
87	LÊ VĂN TOÀN	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Nam	Làm nông	12	Lê Anh Dũng, 1971	
	LÊ VĂN TOÀN			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Như Thủy, 1974	
	15/07/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
88	HUỲNH LƯƠNG TUẤN VŨ	Lao động tự do	Xóm 3,	Làm nông	12	Huỳnh Khánh, 1963	
	HUỲNH LƯƠNG TUẤN VŨ		Thọ Nam	Phụ thuộc		Lương Thị Quang, 1976	
	17/02/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
89	NGUYỄN QUỐC BẢO	Lao động tự do	Xóm 4,	Làm nông	ĐH	Nguyễn Minh Trí, 1974	
	NGUYỄN QUỐC BẢO		Thọ Nam	Công nhân		Đào Thị Vân, 1975	
	21/02/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
90	ĐÀO CÔNG CHÁNH	Lao động tự do	Xóm 4,	Làm nông	12	Đào Kim Ngân, 1973	
	ĐÀO CÔNG CHÁNH		Thọ Nam	Phụ thuộc		Lê Thị Bé, 1974	
	26/04/2007			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
91	ĐỖ MINH TRIẾT	Lao động tự do	Xóm 4	Làm nông	12	Đỗ Minh Vân, 1977	
	ĐỖ MINH TRIẾT		Thọ Nam	Phụ thuộc		Võ Thị Bé, 1983	
	09/06/2007			Kinh,			
				không			
92	NGUYỄN ĐẮC TRUNG KIÊN	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Đông	Làm nông	ĐH	Nguyễn Trung Tường, 1961	
	NGUYỄN ĐẮC TRUNG KIÊN			Công nhân		Từ Thị Tuyết, 1968	
	23/11/2001			Kinh,	Đoàn		
				không			
93	NGUYỄN ĐẮC TIẾN	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Đông	Làm nông	12	Nguyễn Đắc Thanh, 1975	
	NGUYỄN ĐẮC TIẾN			Công nhân		Dương Thị Gái, 1978	
	04/05/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
94	NGUYỄN ĐẮC ĐẠI	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Đông	Làm nông	12	Nguyễn Thái Hà, 1975	
	NGUYỄN ĐẮC ĐẠI			Phụ thuộc		Bùi Thị Hương, 1984	
	24/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
95	NGUYỄN THÁI VĨNH	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Đông	Làm nông	12	Nguyễn Đắc Tự, 1956	
	NGUYỄN THÁI VĨNH			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Minh Trang, 1965	
	10/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
96	NGUYỄN ĐẮC THƯỜNG	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Đông	Làm nông	12	Nguyễn Đắc Nhân, 1981	
	NGUYỄN ĐẮC THƯỜNG			Phụ thuộc		Phù Thị Thúy Toa, 1985	
	14/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
97	LÊ VĂN TÀI	Lao động tự do	Xóm 2,Thọ Đông	Làm nông	CĐ	Lê Văn Phú, 1974	
	LÊ VĂN TÀI			Công nhân		Đỗ Thị Thu, 1982	
	22/09/2002			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
98	NGUYỄN CÔNG HUY	Lao động tự do	Xóm 2,Thọ Đông	Làm nông	ĐH	Lê Thị Thu, 1970	
	NGUYỄN CÔNG HUY			Công nhân			
	21/05/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
99	HUỲNH LÊ NHẪN	Lao động tự do	Xóm 2,Thọ Đông	Làm nông	ĐH	Huỳnh Văn Kiên, 1975	
	HUỲNH LÊ NHẪN			Công nhân		Lê Thị Bích Thủy, 1977	
	15/06/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
100	BÙI THANH TÂY	Lao động tự do	Xóm 2,Thọ Đông	Làm nông	12	Bùi Văn Quang, 1978	
	BÙI THANH TÂY			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương, 1982	
	26/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
101	HUỲNH TẤN MINH	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Đông	Làm nông	CĐ	Huỳnh Ngọc Anh, 1975	
	HUỲNH TẤN MINH			Công nhân		Nguyễn Thị Tín, 1978	
	16/11/2005			Kinh,			
				không			
102	TRẦN ĐÌNH PHÚ	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Đông	Làm nông	12	Trần Đình Hải, 1966	
	TRẦN ĐÌNH PHÚ			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hợp, 1968	
	01/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
103	NGUYỄN NHẤT TRÍ	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Đông	Làm nông	12	Nguyễn Yên, 1982	
	NGUYỄN NHẤT TRÍ			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Trà, 1988	
	01/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
104	NGUYỄN KHÁNH TRÌNH	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Đông	Làm nông	CĐ	Nguyễn Huynh, 1971	
	NGUYỄN KHÁNH TRÌNH			Công nhân		Nguyễn Thị Xanh, 1974	
	02/05/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
105	Nguyễn Lê Minh Hận	Lao động tự do	Xóm 1, Thề Lợi	Làm nông	12	Nguyễn Thị Lê, 1976	
	Nguyễn Lê Minh Hận			Công nhân			
	06/05/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
106	Trịnh Văn Chí	Lao động tự do	Xóm 1, Thề Lợi	Làm nông	12	Trịnh Văn Lộc	
	Trịnh Văn Chí			Phụ thuộc		Phạm Thị Vân	
	22/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
107	Lê Trung Thủy	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông	12	Lê Trung Toàn, 1975	
	Lê Trung Thủy			Công nhân	ĐH	Nguyễn Thị Hương, 1976	
	26/01/2000			Kinh,	Đoàn		
				không			
108	Nguyễn Mạnh Đình	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông	12	Nguyễn Quang Lưu ©,	
	Nguyễn Mạnh Đình			Công nhân	ĐH	Phùng Thị Minh Phượng, 1980	
	22/05/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
109	Phạm Duy Hiếu	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông	12	Phạm Duy Thương(c)	
	Phạm Duy Hiếu			Công nhân		Trương Thị Yến, 1968	
	25/04/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
110	Trần Nguyễn Anh Tuấn	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông	12	Trần Văn Cảnh ©, 1980	
	Trần Nguyễn Anh Tuấn			Công nhân		Nguyễn Thị Hải, 1982	
	12/08/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
111	Tạ Công Trường	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông	12	Tạ Công Dũng, 1970	
	Tạ Công Trường			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1972	
	10/02/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
112	Nguyễn Minh Vương	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông	12	Nguyễn Tấn Hùng	
	Nguyễn Minh Vương			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng	
	24/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
113	Nguyễn Thành Đạt	Lao động tự do	Xóm 3, Thề Lợi	Làm nông	12	Nguyễn Văn Phụng, 1963	
	Nguyễn Thành Đạt			Công nhân	ĐH	Bùi Thị Kim Loan, 1963	
	11/05/2001			Kinh,			
				không			
114	Đặng Anh Tuấn	Lao động tự do	Xóm 3, Thề Lợi	Làm nông	12	Đặng Văn Hải, 1970	
	Đặng Anh Tuấn			Công nhân	CĐ	Võ Thị Thu, 1973	
	16/01/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
115	Tạ Công Sang	Lao động tự do	Xóm 3, Thề Lợi	Làm nông	12	Tạ Công Doãn®, 1971	
	Tạ Công Sang			Công nhân	ĐH	Bùi Thị Bích Vân, 1973	
	25/03/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
116	Nguyễn Văn Sơn	Lao động tự do	Xóm 3, Thề Lợi	Làm nông	12	Nguyễn Văn Minh	
	Nguyễn Văn Sơn			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Chung	
	28/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
117	Đinh Long Nhật	Lao động tự do	Xóm 3, Thề Lợi	Làm nông	11	Đinh Mẹo	
	Đinh Long Nhật			Phụ thuộc		Trần Thị Thu My	
	02/01/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
118	Đoàn Quốc Vương	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm nông	12	Đoàn Văn Trung, 1978	
	Đoàn Quốc Vương			Công nhân	ĐH	Đào Thị Đông, 1979	
	13/03/2001			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
119	Nguyễn Tấn Tâm	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm nông	12	Nguyễn Tấn Thành, 1973	
	Nguyễn Tấn Tâm			Phụ thuộc		Ung Thị Tiên, 1978	
	10/08/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
120	Nguyễn Thanh Trung	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm nông	12	Nguyễn Văn Hùng	
	Nguyễn Thanh Trung			Phụ thuộc		Mai Thị Kim	
	16/07/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
121	Nguyễn Tấn Dũng	Lao động tự do	xóm 3,	Làm nông	12	Nguyễn Văn Thành, 1970	
	Nguyễn Tấn Dũng		Trường Thọ	Công nhân		Nguyễn Thị Thủy, 1977	
	07/02/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
122	Đoàn Văn Ấn	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm Nông	12	Đoàn Văn Trúc, 1963	
	Đoàn Văn Ấn			Phụ thuộc gia đình		Võ Thị Thu Thủy, 1976	
	24/06/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
123	Lê Minh Sang	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm Nông	12	Lê Tấn Dũng, 1970	
	24/04/2004			Phụ thuộc gia đình		Đoàn Thị Hồng, 1974	
				Kinh,	Đoàn		
				không			
124	Nguyễn Chí Hiếu	Lao động tự do	Xóm 2, Trường Thọ	Làm nông	12	Nguyễn Ngọc Thử, 1968	
	Nguyễn Chí Hiếu			Phụ thuộc		Trương Thị Cẩm, 1970	
	28/12/2005			Kinh,	Đoàn		
				không			
125	Võ Minh Triết	Lao động tự do	Xóm 2, Trường Thọ	Làm nông	12	Võ Văn Dư, 1979	
	06/12/2006			Phụ thuộc		Lê Thị Kim Nhung, 1985	
				Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
126	Nguyễn Phú Hiễn	Lao động tự do	Xóm 2, Trường Thọ	Làm nông	9	Nguyễn Thanh Lâm	
	Nguyễn Phú Hiễn			Phụ thuộc		Phan Thị Thành	
	10/04/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
127	Phan Thanh Trúc	Lao động tự do	Xóm 2, Trường Thọ	Làm nông	12	Phan Thanh Phương(c)	
	Phan Thanh Trúc			Phụ thuộc		Phan Thị Tâm	
	07/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
128	Bùi Quang Hoàng Huyền	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông	12	Bùi Văn Huy, 1972	
	Bùi Quang Hoàng Huyền			Công nhân		Đặng Thị Thùy Dương, 1977	
	12/06/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
129	Phạm Tấn Vinh	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông	12	Phạm Hồng Thanh ©, 1981	
	Phạm Tấn Vinh			Công nhân	CD	Đặng Thị Hiền, 1979	
	25/11/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
130	Võ Văn Tra	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông	12	Võ Văn Hòa	
	Võ Văn Tra			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thắng	
	01/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
131	Trương Văn Thuận	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông	CD	Từ Thị Thúy Hải	
	Trương Văn Thuận			Công nhân			
	24/11/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
132	Trương Văn Châu	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông	12	Trương Văn Tịnh	
	Trương Văn Châu			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương	
	30/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
133	Đồng Thành Lợi	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông		Đồng Thanh Hải	
	Đồng Thành Lợi			Phụ thuộc	12	Vy Thị Thu Thủy	
	20/02/2007			Kinh,			
				không	Đoàn		
134	Nguyễn Thanh Nam	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông	12	Nguyễn Văn Lộc	
	Nguyễn Thanh Nam			Phụ thuộc		Phạm Thị Mỹ Huệ	
	15/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
135	Liên Thanh Tịnh	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông	11	Liên Tùng	
	Liên Thanh Tịnh			Phụ thuộc		Bùi Thị Thu Hà	
	28/02/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
136	Đặng Gia Phú	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông	12	Đặng Văn Bình	
	Đặng Gia Phú			Công nhân		Từ Thị Tịnh	
	6/28/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
137	Phan Trần Thanh Tiền	Lao động tự do	Xóm 3, Phú Lộc	Làm nông	12	Phan Thanh Tuyên	
	Phan Trần Thanh Tiền			Phụ thuộc		Trần Thị Hoa	
	15/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
138	Phạm Văn Hiệp	Lao động tự do	Xóm 3, Phú Lộc	Làm nông	12	Phạm Văn Luân	
	Phạm Văn Hiệp			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Yến	
	21/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
139	Nguyễn Tấn Đạt	Lao động tự do	Xóm 3, Phú Lộc	Làm nông	12	Nguyễn Tấn Tiến	
	Nguyễn Tấn Đạt			Phụ thuộc		Đặng Thị Lan	
	23/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
140	Biện Thanh Vũ	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Biện Văn Dũng, 1973	
	Biện Thanh Vũ			Công nhân		Huỳnh Thị Tuyết, 1973	
	18/06/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
141	Nguyễn Hữu Khanh	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Nguyễn Hữu Chi, 1976	
	Nguyễn Hữu Khanh			Công nhân		Bùi Thị Xuân, 1978	
	25/06/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
142	Nguyễn Công Thuần	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	ĐH	Nguyễn Văn Chuân, 1973	
	Nguyễn Công Thuần			Công nhân		Nguyễn Thị Thu Ba, 1981	
	12/01/2000			Kinh,	Đoàn		
				không			
143	Phạm Xuân Trường	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Phạm Văn Thu,	
	Phạm Xuân Trường			Công nhân		Phạm Thị Cẩm	
	17/02/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
144	Lê Trung Cường	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	ĐH	Lê Trung Tân, 1969	
	Lê Trung Cường			Công nhân		Lý Thị Tín, 1968	
	01/05/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
145	Lý Đức	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Lê Thị Kim Thanh, 1981	
	Lý Đức			Công nhân			
	11/06/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
146	Nguyễn Phi Thuyền	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Nguyễn Hùng	
	Nguyễn Phi Thuyền			Phụ thuộc		Đinh Thị Thạch	
	21/07/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
147	Nguyễn Duy Đạt	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Nguyễn Văn Đáo	
	Nguyễn Duy Đạt			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Đạo	
	26/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
148	Nguyễn Thanh Cường	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Nguyễn Thanh Hùng	
	Nguyễn Thanh Cường			Phụ thuộc		Bùi Thị Xuân Việt	
	06/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
149	Nguyễn Thành Đạt	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Nguyễn Thanh Tuấn	
	Nguyễn Thành Đạt			Phụ thuộc		Đinh Thị Thu Thúy	
	17/07/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
150	Nguyễn Nhật Duy	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	12	Nguyễn Văn Cư	
	Nguyễn Nhật Duy			Phụ thuộc		Đinh Thị Xuân Hồng	
	18/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
151	Bùi Quang Tự	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông	11	Bùi Hải Nguyên	
	Bùi Quang Tự			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Tuyết	
	13/02/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
152	Nguyễn Tấn Nhật	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông	ĐH	Nguyễn Tấn Vinh, 1973	
	Nguyễn Tấn Nhật			Công nhân		Nguyễn Thị Oanh, 1971	
	18/11/2001			Kinh,	Đoàn		
				không			
153	Nguyễn Chí Hiệp	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông	12	Nguyễn Thiên, 1972	
	Nguyễn Chí Hiệp			Công nhân		Nguyễn Thị Minh Thanh, 1971	
	09/01/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
154	Huỳnh Tấn Đức	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông	12	Huỳnh Văn An	
	Huỳnh Tấn Đức			Phụ thuộc		Trần Thị Hiền	
	21/06/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
155	Đào Đồng Tấn Vinh	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông	12	Đào Văn Tâm	
	Đào Đồng Tấn Vinh			Phụ thuộc		Đồng Thị Thu Hiền	
	17/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
156	Phạm Hồng Phát	Lao động tự do	Xóm 5, PNThượng	Làm nông	12	Phạm Hồng Hải, 1968	
	Phạm Hồng Phát			Công nhân	ĐH	Nguyễn Thị Tâm, 1972	
	04/01/2001			Kinh,	Đoàn		
				không			
157	Nguyễn Tăng Đức	Lao động tự do	Xóm 5, PNThượng	Làm nông	12	Nguyễn Văn Tịnh, 1971	
	Nguyễn Tăng Đức			Công nhân	ĐH	Từ Thị Thu Thủy, 1975	
	31/01/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
158	Đỗ Minh Chiến	Lao động tự do	Xóm 5, PNThượng	Làm nông	12	Đỗ Danh, 1970	
	Đỗ Minh Chiến			Công nhân		Lý Thị Phương, 1971	
	10/02/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
159	Bùi Minh Sang	Lao động tự do	Xóm 5, PNThượng	Làm Nông	12	Bùi Văn Vũ, 1980	
	Bùi Minh Sang			Phụ thuộc		Vy Thị Xuân, 1987	
	29/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
160	Đỗ Ngọc Hân	Lao động tự do	Xóm 5, PNThượng	Làm Nông	12	Đỗ Ngọc Hạnh	
	Đỗ Ngọc Hân			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhung	
	13/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
161	Bùi Trung Nguyên	Lao động tự do	Xóm 5,PNThượng	Làm Nông	11	Bùi Văn Hùng	
	Bùi Trung Nguyên			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương	
	25/01/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
162	Nguyễn Tiến Hồng Anh	Lao động tự do	Xóm 5,PNThượng	Làm Nông	11	Nguyễn Trung Lập	
	Nguyễn Tiến Hồng Anh			Phụ thuộc		Dương Thị Lệ	
	31/01/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
163	Vũ Tạ Tuấn Anh	Lao động tự do	Xóm 6,PNThượng	Làm nông	ĐH	Vũ Thành Luân, 1970	
	Vũ Tạ Tuấn Anh			Công nhân		Tạ Thị Thúy, 1975	
	27/12/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
164	Lưu Anh Khang	Lao động tự do	Xóm 6,PNThượng	Làm nông	12	Lưu Tấn An, 1972	
	Lưu Anh Khang			Công nhân		Phạm Thị Thu Thủy, 1978	
	01/10/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
165	Trần Văn Trà	Lao động tự do	Xóm 6,PNThượng	Làm nông	12	Trần Văn Thủy, 1975	
	Trần Văn Trà			Công nhân		Nguyễn Thị Bé Hương, 1982	
	20/12/2005			Kinh,	Đoàn		
				không			
166	Bạch Văn Chiến	Lao động tự do	Xóm 6,PNThượng	Làm nông	12	Bạch Văn Tân, 1964	
	Bạch Văn Chiến			Công nhân		Nguyễn Thị Hà, 1965	
	23/08/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
167	Lý Quốc An	Lao động tự do	Xóm 6,PNThượng	Làm Nông	12	Lý Tấn Lực	
	Lý Quốc An			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Thủy	
	13/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
168	Lý Nguyễn Hữu Tình	Lao động tự do	Xóm 6, PNThượng	Làm Nông	12	Lý Ngọc Thương	
	Lý Nguyễn Hữu Tình			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Nữ	
	02/04/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
169	Bùi Minh Quân	Lao động tự do	Xóm 6, PNThượng	Làm Nông	12	Bùi Minh Phụng	
	Bùi Minh Quân			Phụ thuộc		Dương Thị Thủy	
	18/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
170	Bạch Văn Thắng	Lao động tự do	Xóm 6, PNThượng	Làm Nông	11	Bạch Văn Tân	
	Bạch Văn Thắng			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà	
	02/01/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
171	Bạch Đình Trí	Lao động tự do	Xóm 6, PNThượng	Làm Nông	11	Bạch Đình Thuận	
	Bạch Đình Trí			Phụ thuộc		Trương Thị Nghĩa	
	27/02/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
172	Vy Vũ Luân	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm nông	ĐH	Vy Ngọc Tý, 1972	
	Vy Vũ Luân			Công nhân		Nguyễn Thị Xuân, 1973	
	05/06/2001			Kinh,	Đoàn		
				không			
173	Cao Ngọc Quý	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm nông	12	Cao Ngọc Tứ, 1971	
	Cao Ngọc Quý			Công nhân		Nguyễn Thị Ngọc Trang, 1973	
	17/01/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
174	Ngô Quang Tứ Cảnh	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm nông	ĐH	Ngô Quang Dũng, 1972	
	Ngô Quang Tứ Cảnh			Công nhân		Huỳnh Thị Tính, 1977	
	31/01/2000			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
175	Lê Trung Trực	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm nông	12	Lê Trung Lan, 1961	
	Lê Trung Trực			Công nhân	ĐH	Bùi Thị Lê, 1962	
	24/01/2000			Kinh,	Đoàn		
				không			
176	Nguyễn Hoàng Long	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm nông	12	Nguyễn Văn Lâm, 1972	
	Nguyễn Hoàng Long			Công nhân		Võ Thị Vân, 1977	
	16/01/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
177	Huỳnh Hoài Thế	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm nông	10	Huỳnh Tấn Quyền, 1981	
	Huỳnh Hoài Thế			Công nhân		Trần Thị Thu Nguyệt, 1984	
	22/09/2005			Kinh,	Đoàn		
				không			
178	Nguyễn Quốc Duy	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm nông	12	Nguyễn Quốc Hiệp, 1983	
	Nguyễn Quốc Duy			Công nhân		Đặng Thị Kim Phụng, 1986	
	15/07/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
179	Đặng Võ Kim Tài	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm nông	12	Đặng Kim Phụng	
	27/05/2006			Công nhân		Võ Thị Hoanh, 1973	
				Kinh,	Đoàn		
				không			
180	Nguyễn Đình Khánh	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	12	Nguyễn Đình Nghĩa	
	Nguyễn Đình Khánh			Phụ thuộc		Hoàng Thị Hồng	
	06/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
181	Lê Bảo Quảng	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	12	Lê Trung Việt	
	Lê Bảo Quảng			Phụ thuộc		Đinh Thị Nguyệt	
	26/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
182	Đỗ Cao Kỳ	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	12	Đỗ Ngọc Nghĩa	
	Đỗ Cao Kỳ			Phụ thuộc		Cao Thị Thủy Trinh	
	18/02/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
183	Nguyễn Duy Hải	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	12	Nguyễn Văn Hưng	
	Nguyễn Duy Hải			Phụ thuộc		Đinh Thị Kim Liên	
	01/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
184	Trần Phúc Huy	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	12	Trần Thanh Bình	
	Trần Phúc Huy			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Mai Xuân	
	19/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
185	Nguyễn Văn Hội	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	12	Nguyễn Văn Khoa	
	Nguyễn Văn Hội			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Năm	
	04/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
186	Lê Hoàng Thiên	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	12	Lê Văn Cầu	
	Lê Hoàng Thiên			Phụ thuộc		Phan Thị Thoa	
	21/02/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
187	Lê Võ Đức Phú	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	12	Lê Văn Lợi	
	Lê Võ Đức Phú			Phụ thuộc		Võ Thị Kim Cương	
	14/07/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
188	Lưu Đức Huy	Lao động tự do	Xóm 6, PNThượng	Làm Nông	12	Lưu Đức Chi	
	Lưu Đức Huy			Phụ thuộc		Lê Thị Thu Hà	
	24/03/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
189	Trần Quang Nhật	Lao động tự do	Xóm 7, PNThượng	Làm Nông	11	Trần Văn Dũng	
	Trần Quang Nhật			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Cao Hằng	
	27/01/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
190	Bùi Nhất Duy	Lao động tự do	Xóm 1, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Bùi Phong Dũng, 1967	
	Bùi Nhất Duy			Công nhân	CD	Hồ Thị Bình, 1967	
	16/10/2004			Kinh,	Đoàn		
				không			
191	Trần Thanh Tiền	Lao động tự do	Xóm 1, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Trần Cư, 1979	
	Trần Thanh Tiền			Công nhân		Nguyễn Thị Bích Liên, 1977	
	20/05/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			
192	Trần Nguyên Hùng	Lao động tự do	Xóm 1, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Trần Dũng	
	Trần Nguyên Hùng			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Diệu Thu	
	08/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
193	Nguyễn Tài Văn Chương	Lao động tự do	Xóm 1, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Nguyễn Tài Thanh	
	Nguyễn Tài Văn Chương			Phụ thuộc		Đỗ Thị Thanh Liễu	
	11/08/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
194	Bùi Minh Quang	Lao động tự do	Xóm 1, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Bùi Minh Đức	
	Bùi Minh Quang			Phụ thuộc		Vy Thị Thuận	
	31/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
195	Bùi Minh Thiện	Lao động tự do	Xóm 1, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Bùi Minh Đức	
	Bùi Minh Thiện			Phụ thuộc		Vy Thị Thuận	
	31/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
196	Bùi Minh Thúc	Lao động tự do	Xóm 1, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Bùi Thị Phương	
	Bùi Minh Thúc			Phụ thuộc			
	19/02/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
197	Hồ Đăng Nguyên Ngọc	Lao động tự do	Xóm 2, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Hồ Văn Giàu, 1972	
	Hồ Đăng Nguyên Ngọc			Công nhân	ĐH	Đăng Thị Định, 1980	
	05/02/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			
198	Bùi Thái Dương	Lao động tự do	Xóm 2, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Bùi Thái Sơn	
	Bùi Thái Dương			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hòa	
	09/12/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
199	Hồ Quốc Hưng	Lao động tự do	Xóm 2, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Hồ Văn Mạnh	
	Hồ Quốc Hưng			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương Huyền	
	23/11/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
200	Nguyễn Minh Tú	Lao động tự do	Xóm 2, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Nguyễn Minh Tuấn	
	Nguyễn Minh Tú			Phụ thuộc		Hà Thị Thu Sương	
	07/01/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
201	Nguyễn Trường Thi	Lao động tự do	Xóm 3,	Làm nông	12	Nguyễn Hữu Hòa, 1976	
	Nguyễn Trường Thi		Phong Niên Hạ	Công nhân		Võ Thị Thanh, 1978	
	21/07/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
202	Bùi Tấn Đại	Lao động tự do	Xóm 3,	Làm nông	12	Bùi Tấn Thành, 1976	
	Bùi Tấn Đại		Phong Niên Hạ	Công nhân		Lê Thị Phương, 1979	
	21/04/2006			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
203	Nguyễn Việt Khang	Lao động tự do	xóm 3, Phong niên Hạ	Làm nông	12	Nguyễn Việt Trung	
	Nguyễn Việt Khang			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Kim Thảo	
	25/06/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
204	Nguyễn Tấn Đoan	Lao động tự do	xóm 3, Phong niên Hạ	Làm nông	12	Nguyễn Tấn Thanh	
	Nguyễn Tấn Đoan			Phụ thuộc		Trần Thị Bé	
	18/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
205	Nguyễn Tấn Huy	Lao động tự do	xóm 3, Phong niên Hạ	Làm nông	11	Nguyễn Tấn Thạnh	
	Nguyễn Tấn Huy			Phụ thuộc		Phạm Thị Kiều	
	14/02/2008			Kinh,	Đoàn		
				không			
206	Trần Nguyễn Đức Tịnh	Lao động tự do	Xóm 4, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Trần Văn Minh, 1970	
	Trần Nguyễn Đức Tịnh			Công nhân		Nguyễn Phạm Thị Như Hồ, 1975	
	10/02/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
207	Phan Đình Đạt	Lao động tự do	Xóm 4, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Phan Đình Châu	
	Phan Đình Đạt			Phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Hồng	
	08/09/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
208	Huỳnh Long Hiên	Lao động tự do	Xóm 4, Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Huỳnh Thanh Hồ	
	Huỳnh Long Hiên			Phụ thuộc		Bùi Thị Thúy	
	27/10/2007			Kinh,	Đoàn		
				không			
209	Đặng Bùi Quang Huy	Lao động tự do	Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Đặng Tấn Huỳnh, 1974	
	Đặng Bùi Quang Huy			Công nhân	ĐH	Bùi Thị Thảo, 1978	
	24/12/2002			Kinh,	Đoàn		
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
210	Trần Nguyên Huy	Lao động tự do	Phong Niên Hạ	Làm nông	12	Trần Dũng, 1977	
	Trần Nguyên Huy			Công nhân		Nguyễn Thị Diệu Thu, 1981	
	30/05/2003			Kinh,	Đoàn		
				không			
211	ĐỖ TRƯỞNG TUỆ	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Tây	Làm nông,	12	Đỗ Ngọc Trí, 1978	
	ĐỖ TRƯỞNG TUỆ			phụ thuộc		Trương Thị Hà, 1978	
	16/12/2007			Kinh,			
				không			
212	HUỲNH LÊ TƯỜNG	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Tây	Làm nông,	12	Huỳnh Tấn Đô, 1960	
	HUỲNH LÊ TƯỜNG			phụ thuộc		Lê Thị Thùy Thu, 1968	
	22/02/2006			Kinh,			
				không			
213	ĐỖ XUÂN HIẾU	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Tây	Làm nông,	CĐ	Đỗ Xuân Kỳ, 1963	
	ĐỖ XUÂN HIẾU			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hiệp, 1964	
	30/03/2006			Kinh,			
				không			
214	LÝ NGUYỄN CÔNG DI	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Tây	Làm nông,	CĐ	Lý Công Sơn, 1982	
	LÝ NGUYỄN CÔNG DI			phụ thuộc		Nguyễn Thị Phương, 1981	
	05/05/2006			Kinh,			
				không			
215	ĐỖ THÀNH QUÂN	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Tây	Làm nông,	CĐ	Đỗ Văn Thành, 1978	
	ĐỖ THÀNH QUÂN			phụ thuộc		Lê Thị Hồng, 1979	
	02/07/2005			Kinh,			
				không			
216	TRẦN HỮU ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Tây	Làm nông,	ĐH	Trần Hữu Phúc, 1985	
	TRẦN HỮU ĐẠT			phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ, 1985	
	05/07/2005			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
217	NGUYỄN TRẦN LONG	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Tây	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Xuân Lợi, 1980	
	NGUYỄN TRẦN LONG			phụ thuộc		Trần Thị Lệ, 1986	
	30/10/2006			Kinh,			
				không			
218	NGUYỄN QUỐC TRUNG	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Tây	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Ngọc Thành, 1981	
	NGUYỄN QUỐC TRUNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Phượng, 1987	
	13/12/2005			Kinh,			
				không			
219	PHAN NGUYỄN VĂN	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Tây	Làm nông,	CĐ	Phan Văn Đủ, 1977	
	PHAN NGUYỄN VĂN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Lệ, 1979	
	PHÁT, 28/07/2005			Kinh,			
				không			
220	NGUYỄN THIỆN LUÂN	Lao động tự do	Xóm 6,Thọ Tây	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Đức, 1980	
	NGUYỄN THIỆN LUÂN			phụ thuộc		Phạm Thị Diễm, 1987	
	27/07/2006			Kinh,			
				không			
221	PHẠM THANH THƯƠNG	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Bắc	Làm nông,	CĐ	Phạm Ngọc Nghĩa, 1969	
	PHẠM THANH THƯƠNG			phụ thuộc		Trịnh Thị Kim Sơn, 1970	
	11/01/2005			Kinh,			
				không			
222	PHẠM NGỌC TRUNG	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Bắc	Làm nông,	12	Phạm Ngọc Trì, 1982	
	PHẠM NGỌC TRUNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Cẩm, 1983	
	16/05/2007			Kinh,			
				không			
223	TRƯƠNG VIỆT HÀNG	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Trương Quang Phùng, 1972	
	TRƯƠNG VIỆT HÀNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Bông, 1973	
	14/12/2003			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
224	TRẦN XUÂN QUÝ	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Trần Xuân Sang, 1956	
	TRẦN XUÂN QUÝ			phụ thuộc		Lý Thị Lộc, 1962	
	23/09/2004			Kinh,			
				không			
225	TRẦN NGỌC LONG	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Trần Xuân Tùng, 1969	
	TRẦN NGỌC LONG			phụ thuộc		Phạm Thị Hải, 1969	
	23/06/2005			Kinh,			
				không			
226	TRẦN QUANG VỸ	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Bắc	Làm nông,	CĐ	Trần Quang Sen, 1980	
	TRẦN QUANG VỸ			phụ thuộc		Lâm Thị Loan, 1982	
	29/03/2005			Kinh,			
				không			
227	NGUYỄN TRUNG TRỌNG	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Bắc	Làm nông,	CĐ	Nguyễn Văn Long, 1960	
	NGUYỄN TRUNG TRỌNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Hương, 1965	
	14/02/2005			Kinh,			
				không			
228	HÀ TRƯỞNG VƯƠNG	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Hà Minh Hải, 1970	
	HÀ TRƯỞNG VƯƠNG			phụ thuộc		Trương Thị Huệ, 1978	
	23/03/2006			Kinh,			
				không			
229	PHẠM ĐÌNH HUỆ	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Bắc	Làm nông,	12	Phạm Mùi, 1969	
	PHẠM ĐÌNH HUỆ			phụ thuộc		Lê Thị Kim Thúy, 1968	
	24/10/2007			Kinh,			
				không			
230	TRẦN KHẮC TOÀN	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Trần Cao Khanh, 1969	
	TRẦN KHẮC TOÀN			phụ thuộc		Phạm Thị Nhung, 1970	
	13/11/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
231	LÊ NGUYỄN TOÀN	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Lê Văn Đạo, 1975	
	LÊ NGUYỄN TOÀN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Tĩnh, 1977	
	21/01/2005			Kinh,			
				không			
232	LÊ VĂN ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Lê Văn Thành, 1979	
	LÊ VĂN ĐẠT			phụ thuộc		Nguyễn Thị Tư, 1982	
	10/08/2006			Kinh,			
				không			
233	ĐÌNH XUÂN KHA	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông,	12	Đình Văn Chung, 1969	
	ĐÌNH XUÂN KHA			phụ thuộc		Trần Thị Nở, 1971	
	07/03/2007			Kinh,			
				không			
234	NGUYỄN ĐẶNG KHOA	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Bắc	Làm nông,	12	Nguyễn Văn Lân, 1976	
	NGUYỄN ĐẶNG KHOA			phụ thuộc		Đặng Thị Thu Tuyết, 1979	
	24/06/2007			Kinh,			
				không			
235	BÙI THANH TOÀN	Lao động tự do	Xóm 6, Thọ Bắc	Làm nông,	CĐ	Bùi Trung(chết), 1980	
	BÙI THANH TOÀN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Công, 1981	
	15/09/2006			Kinh,			
				không			
236	BÙI QUANG NGUYỄN	Lao động tự do	Xóm 6, Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Bùi Khương, 1961	
	BÙI QUANG NGUYỄN			phụ thuộc		Trần Thị Kim Yến, 1963	
	19/03/2006			Kinh,			
				không			
237	LÊ VĂN KỶ	Lao động tự do	Xóm 6, Thọ Bắc	Làm nông,	CĐ	Lê Văn Hậu, 1971	
	LÊ VĂN KỶ			phụ thuộc		Phạm Thị Thoa, 1974	
	19/05/2006			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
238	TRẦN PHI LONG	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Trần Ngọc Lan, 1972	
	TRẦN PHI LONG			phụ thuộc		Trương Thị Hồng, 1973	
	11/10/2003			Kinh,			
				không			
239	ĐÀO TẤN HUỆ	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Bắc	Làm nông,	CĐ	Đào Văn Thường, 1967	
	ĐÀO TẤN HUỆ			phụ thuộc		Phan Thị Hồng, 1970	
	14/02/2006			Kinh,			
				không			
240	TRẦN QUỐC BẢO	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Bắc	Làm nông,	ĐH	Trần Văn Sáu (chết), 1970	
	TRẦN QUỐC BẢO			phụ thuộc		Nguyễn Thị Phượng, 1972	
	04/10/2006			Kinh,			
				không			
241	NGUYỄN VĂN LUẬN	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Ngọ, 1978	
	NGUYỄN VĂN LUẬN			phụ thuộc		Lê Thị Hiền, 1983	
	15/04/2005			Kinh,			
				không			
242	TỪ TẤN CHIẾN	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Từ Tấn Bàng, 1975	
	TỪ TẤN CHIẾN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngân, 1977	
	26/10/2004			Kinh,			
				không			
243	HỒ NHẬT MẠNH	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Trung	Làm nông,	CĐ	Hồ Dân Quang, 1975	
	HỒ NHẬT MẠNH			phụ thuộc		Nguyễn Thị Huệ, 1979	
	30/09/2006			Kinh,			
				không			
244	HỒ QUANG CÔNG	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Hồ Đức Long, 1974	
	HỒ QUANG CÔNG			phụ thuộc		Võ Thị Dung, 1976	
	03/08/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
245	HUỖNH XUÂN HUY	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Huỳnh Xuân Chương, 1981	
	HUỖNH XUÂN HUY			phụ thuộc		Lý Thị Ánh Nguyệt, 1987	
	18/11/2006			Kinh,			
				không			
246	NGUYỄN VĂN MINH	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông,	CĐ	Nguyễn Phương, 1974	
	NGUYỄN VĂN MINH			phụ thuộc		Trương Thị Giảng, 1972	
	26/04/2006			Kinh,			
				không			
247	HỒ QUANG HẠ	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Hồ Quang Thủy, 1981	
	HỒ QUANG HẠ			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hào, 1983	
	21/03/2006			Kinh,			
				không			
248	NGUYỄN QUỐC TRỌNG	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Trung	Làm nông,	12	Nguyễn Quốc Trạng, 1980	
	NGUYỄN QUỐC TRỌNG			phụ thuộc		Trương Thị Thảo, 1982	
	21/09/2007			Kinh,			
				không			
249	ĐINH NGUYỄN NGỌC DŨNG	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Đinh Ngọc Cường, 1968	
	ĐINH NGUYỄN NGỌC DŨNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Út Anh, 1968	
	29/09/2003			Kinh,			
				không			
250	TẠ MINH SƠN	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Tạ Minh Công, 1973	
	TẠ MINH SƠN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Bé, 1977	
	24/09/2003			Kinh,			
				không			
251	PHẠM VĂN MINH	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Phạm Văn Bình, 1979	
	PHẠM VĂN MINH			phụ thuộc		Huỳnh Thị Bích Thảo, 1983	
	07/09/2003			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
252	PHẠM TUÂN	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Phạm Tuấn, 1976	
	PHẠM TUÂN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Dương, 1978	
	10/02/2004			Kinh,			
				không			
253	PHẠM HUỲNH HẢI	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Phạm Văn Được, 1974	
	PHẠM HUỲNH HẢI			phụ thuộc		Huỳnh Thị Thúy, 1978	
	27/12/2005			Kinh,			
				không			
254	LÝ SĨ VĨ	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Lý Tấn Thành, 1975	
	LÝ SĨ VĨ			phụ thuộc		Đặng Thị Xuân Thủy, 1974	
	22/01/2006			Kinh,			
				không			
255	NGUYỄN QUỐC BẢO	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Tấn Hồng, 1974	
	NGUYỄN QUỐC BẢO			phụ thuộc		Nguyễn Thị Liễu, 1977	
	04/06/2006			Kinh,			
				không			
256	NGUYỄN TẤN VŨ	Lao động tự do	Xóm 5,Thọ Trung	Làm nông,	CĐ	Nguyễn Tường, 1979	
	NGUYỄN TẤN VŨ			phụ thuộc		Trương Thị Hiền, 1982	
	08/05/2006			Kinh,			
				không			
257	ĐỖ HUỲNH GIA BẢO	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Đỗ Minh Long, 1974	
	ĐỖ HUỲNH GIA BẢO			phụ thuộc		Huỳnh Thị Huyền, 1976	
	25/09/2004			Kinh,			
				không			
258	LÊ TRỌNG TÍNH	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Lê Thị Kim Sang	
	LÊ TRỌNG TÍNH			phụ thuộc		1977	
	20/02/2005			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
259	ĐINH XUÂN PHÁT	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Đinh Xuân Hậu, 1975	
	ĐINH XUÂN PHÁT			phụ thuộc		Nguyễn Thị Bồng, 1975	
	17/10/2005			Kinh,			
				không			
260	ĐINH XUÂN BẢO	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông,	ĐH	Đinh Xuân Văn, 1974	
	ĐINH XUÂN BẢO			phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Duyên, 1978	
	14/01/2006			Kinh,			
				không			
261	ĐINH DUY TÂY	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông,	12	Đinh Thái Sơn, 1982	
	ĐINH DUY TÂY			phụ thuộc		Đinh Thị Mỹ Diệu, 1983	
	08/01/2007			Kinh,			
				không			
262	PHẠM THÀNH ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 7,Thọ Trung	Làm nông,	12	Phạm Ngọc Huệ, 1981	
	PHẠM THÀNH ĐẠT			phụ thuộc		Trịnh Thị Lạc, 1982	
	17/06/2007			Kinh,			
				không			
263	ĐINH VĂN AN	Lao động tự do	Xóm 1,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Đinh Văn Bảo, 1983	
	ĐINH VĂN AN			phụ thuộc		Ngô Thị Lệ, 1985	
	14/9/2004			Kinh,			
				không			
264	NGUYỄN TĂNG AN	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Cư (Cùng), 1974	
	NGUYỄN TĂNG AN			phụ thuộc		Lương Thị Khối, 1978	
	13/01/2003			Kinh,			
				không			
265	TRẦN THANH VĂN	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Trần Tới, 1982	
	TRẦN THANH VĂN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Bích Thủy, 1986	
	28/04/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
266	NGUYỄN HỒNG ÂN	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Hồng Hải, 1967	
	NGUYỄN HỒNG ÂN			phụ thuộc		Trương Thị Tùng, 1972	
	08/06/2004			Kinh,			
				không			
267	NGUYỄN HOÀNG NAM	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Nam	Làm nông,	CĐ	Nguyễn Ngưỡng, 1978	
	NGUYỄN HOÀNG NAM			phụ thuộc		Trần Thị Hồng, 1985	
	13/01/2005			Kinh,			
				không			
268	NGUYỄN HOÀNG NHÂN	Lao động tự do	Xóm 3,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Hồng Hải, 1967	
	NGUYỄN HOÀNG NHÂN			phụ thuộc		Trương Thị Tùng, 1972	
	25/05/2006			Kinh,			
				không			
269	NGUYỄN MINH PHƯỚC	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Minh Lộc, 1973	
	NGUYỄN MINH PHƯỚC			phụ thuộc		Nguyễn Thị Như Niệm, 1979	
	18/08/2003			Kinh,			
				không			
270	NGUYỄN XUÂN THANH	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Xuân Tịnh, 1976	
	NGUYỄN XUÂN THANH			phụ thuộc		Lâm Thị Lý, 1981	
	22/01/2003			Kinh,			
				không			
271	LÂM VĂN ĐIỆP	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Lâm Văn Đà, 1974	
	LÂM VĂN ĐIỆP			phụ thuộc		Huỳnh Thị Ánh, 1983	
	15/03/2003			Kinh,			
				không			
272	LƯƠNG THANH LỘC	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Lương Thanh Trúc, 1976	
	LƯƠNG THANH LỘC			phụ thuộc		Trương Thị Thùy Uyên, 1974	
	14/11/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
273	ĐỖ MINH TUẤN	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Đỗ Thanh Tùng, 1977	
	ĐỖ MINH TUẤN			phụ thuộc		Đào Thị Thu Hà, 1981	
	30/05/2004			Kinh,			
				không			
274	NGUYỄN QUANG HUY	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Minh Dũng, 1976	
	NGUYỄN QUANG HUY			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh, 1974	
	30/08/2004			Kinh,			
				không			
275	NGUYỄN TẤN RY ĐÔ	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Tấn Long, 1967	
	NGUYỄN TẤN RY ĐÔ			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương, 1972	
	21/04/2005			Kinh,			
				không			
276	LÝ PHÚC VIỆT	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	CĐ	Lý Phúc Hường, 1976	
	LÝ PHÚC VIỆT			phụ thuộc		Huỳnh Thị Bích Danh, 1983	
	08/10/2006			Kinh,			
				không			
277	PHẠM TIẾN DŨNG	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Phạm Văn Dương, 1983	
	PHẠM TIẾN DŨNG			phụ thuộc		Trần Thị Thu Hương, 1986	
	01/03/2006			Kinh,			
				không			
278	TRẦN LÊ MINH VƯƠNG	Lao động tự do	Xóm 4,Thọ Nam	Làm nông,	ĐH	Trần Xuân Hòa, 1971	
	TRẦN LÊ MINH VƯƠNG			phụ thuộc		Lê Thị Minh Thư, 1976	
	30/11/2006			Kinh,			
				không			
279	BÙI NGỌC KIÊN	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Bùi Quang, 1971	
	BÙI NGỌC KIÊN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Tư, 1974	
	07/10/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
280	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH		
	NGUYỄN TRUNG HIẾU			phụ thuộc		Nguyễn Thị Nguyệt, 1977	
	11/03/2005			Kinh,			
				không			
281	NGUYỄN TĂNG LỰC	Lao động tự do	Xóm 1, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Đồng, 1982	
	NGUYỄN TĂNG LỰC			phụ thuộc		Huỳnh Thị Bé, 1983	
	30/08/2005			Kinh,			
				không			
282	NGUYỄN TẤN TOÀN	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Tấn Sang, 1978	
	NGUYỄN TẤN TOÀN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Chi, 1980	
	18/12/2004			Kinh,			
				không			
283	HUỲNH LÊ NGỌC QUÝ	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Huỳnh Văn Đường Chết), 1978	
	HUỲNH LÊ NGỌC QUÝ			phụ thuộc		Lê Thị Kim Thịnh, 1983	
	20/09/2004			Kinh,			
				không			
284	PHẠM THÀNH TIẾN	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Phạm Thành Trung, 1978	
	PHẠM THÀNH TIẾN			phụ thuộc		Bùi Thị Kiều Anh, 1989	
	11/08/2005			Kinh,			
				không			
285	TỪ HỮU QUẢN	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Từ Hữu Bảo, 1968	
	TỪ HỮU QUẢN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hồng Loan, 1967	
	24/07/2005			Kinh,			
				không			
286	LÊ VĂN LỘC	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Đông	Làm nông,	CĐ	Lê Văn Phú, 1974	
	LÊ VĂN LỘC			phụ thuộc		Đỗ Thị Thu, 1982	
	24/04/2006			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
287	HUỖNH ĐỨC TRÍ	Lao động tự do	Xóm 2, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Huỳnh Văn Trang, 1983	
	HUỖNH ĐỨC TRÍ			phụ thuộc		Võ Thị Thanh, 1985	
	20/10/2006			Kinh,			
				không			
288	HUỖNH TUẤN	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Đông	Làm nông,	CĐ	Huỳnh Sang (chết), 1976	
	HUỖNH TUẤN			phụ thuộc		Khẩu Thị Ty,	
	24/05/2005			Kinh,			
				không			
289	NGUYỄN THANH HỒNG	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thanh Hạnh, 1970	
	NGUYỄN THANH HỒNG			phụ thuộc		Huỳnh Thị Yến, 1972	
	01/08/2006			Kinh,			
				không			
290	NGUYỄN ĐẮC VINH	Lao động tự do	Xóm 3, Thọ Đông	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Đắc Hồ, 1970	
	NGUYỄN ĐẮC VINH			phụ thuộc		Đỗ Thị Kim Huệ, 1970	
	20/06/2006			Kinh,			
				không			
291	TỪ NGUYỄN QUANG VINH	Lao động tự do	Xóm 4, Thọ Đông	Làm nông,	CĐ	Từ Tấn Hòa, 1979	
	TỪ NGUYỄN QUANG VINH			phụ thuộc		Nguyễn Thị Út, 1985	
	16/09/2006			Kinh,			
				không			
292	PHẠM HỮU PHÚC	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Phạm Thành Đạo, 1960	
	PHẠM HỮU PHÚC		Thọ Phong	phụ thuộc		Vy Thị Lê, 1963	
	15/03/2003			Kinh,			
				không			
293	LẠI NGUYỄN TRỌNG ĐẠT	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Lại Văn Quý, 1980	
	LẠI NGUYỄN TRỌNG ĐẠT		Thọ Phong	phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhàn, 1981	
	01/12/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
294	HỒ MINH HIỀN	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Hồ Minh Hải, 1979	
	HỒ MINH HIỀN		Thọ Phong	phụ thuộc		Huỳnh Thị Thu Hoa, 1981	
	02/03/2004			Kinh,			
				không			
295	HỒ NGỌC BẢO	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Hồ Phúc, 1972	
	HỒ NGỌC BẢO		Thọ Phong	phụ thuộc		Hồ Thị Nga, 1977	
	24/02/2004			Kinh,			
				không			
296	BÙI THANH HIẾU	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Bùi Văn Công, 1976	
	BÙI THANH HIẾU		Thọ Phong	phụ thuộc		Phan Thị Sang, 1977	
	02/12/2004			Kinh,			
				không			
297	HỒ QUỐC LINH	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Hồ Văn Mạnh, 1975	
	HỒ QUỐC LINH		Thọ Phong	phụ thuộc		Phùng Thị Thu Thủy, 1976	
	12/10/2005			Kinh,			
				không			
298	BÙI NGUYỄN QUANG VINH	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Bùi Thanh Trà, 1980	
	BÙI NGUYỄN QUANG VINH		Thọ Phong	phụ thuộc		Nguyễn Thị nga, 1981	
	14/06/2005			Kinh,			
				không			
299	NGUYỄN QUỲNH LINH	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Sơn, 1975	
	NGUYỄN QUỲNH LINH		Thọ Phong	phụ thuộc		Nguyễn Thị Bé, 1979	
	22/10/2005			Kinh,			
				không			
300	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Trần Dũng, 1977	
	TRẦN NGUYỄN HOÀNG		Thọ Phong	phụ thuộc		Nguyễn Thị Diệu Thu, 1981	
	29/06/2005			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
301	BÙI CHÂU TRÍ	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Bùi Châu Huy, 1977	
	BÙI CHÂU TRÍ		Thọ Phong	phụ thuộc		Hồ Thị Như Thanh, 1977	
	14/09/2005			Kinh,			
				không			
302	BÙI VĂN THÔNG	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	CĐ	Bùi Thế Viễn, 1974	
	BÙI VĂN THÔNG		Thọ Phong	phụ thuộc		Nguyễn Thị Khuê, 1982	
	18/08/2006			Kinh,			
				không			
303	LẠI NGUYỄN TRƯỜNG PHÁT	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Lại Văn Quý, 1980	
	LẠI NGUYỄN TRƯỜNG PHÁT		Thọ Phong	phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhàn, 1981	
	06/08/2006			Kinh,			
				không			
304	NGUYỄN TRƯỞNG QUỐC BẢO	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thanh Hòa, 1979	
	NGUYỄN TRƯỞNG QUỐC BẢO		Thọ Phong	phụ thuộc		Trương Thị Ngọc Ánh, 1984	
	19/09/2006			Kinh,			
				không			
305	ĐẶNG HỮU THÀNH	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Đặng Hữu Đạt,	
	ĐẶNG HỮU THÀNH		Thọ Phong	phụ thuộc		Bùi Thị Thu Huyền, 1965	
	03/12/2006			Kinh,			
				không			
306	TRẦN TIẾN THÀNH	Lao động tự do	PN Hạ,	Làm nông,	ĐH	Trần Văn Nhân, 1983	
	TRẦN TIẾN THÀNH		Thọ Phong	phụ thuộc		Ngô Thị Thi Sĩ, 1985	
	19/08/2006			Kinh,			
				không			
307	BÙI HẠO NAM	Lao động tự do	xóm 1,PN Hạ	Làm nông,	12	Bùi Lúc Ky	
	BÙI HẠO NAM			phụ thuộc		Trần Thị Thủy	
	19/07/2007			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
308	LÊ VĂN NAM	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lê Văn Phương, 1977	
	LÊ VĂN NAM			phụ thuộc		Đỗ Thị Chính, 1980	
	10/10/2003			Kinh,			
				không			
309	ĐỖ MINH CHIẾN	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Đỗ Danh, 1970	
	ĐỖ MINH CHIẾN			phụ thuộc		Lý Thị Phương, 1971	
	10/02/2003			Kinh,			
				không			
310	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Đình Đầy, 1974	
	NGUYỄN THÀNH ĐẠT			phụ thuộc		Đỗ Thị Kim Hòa, 1976	
	05/06/2004			Kinh,			
				không			
311	LÊ VĂN HOÀI BẢO	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lê Văn Anh, 1977	
	LÊ VĂN HOÀI BẢO			phụ thuộc		Lê Thị Mạnh, 1975	
	22/04/2004			Kinh,			
				không			
312	ĐỖ HOÀI THÂN	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	CĐ	Đỗ Quốc Chương, 1979	
	ĐỖ HOÀI THÂN			phụ thuộc		Phạm Thị Sinh, 1984	
	25/12/2004			Kinh,			
				không			
313	NGUYỄN ĐÌNH THƠ	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Đình Sáu, 1975	
	NGUYỄN ĐÌNH THƠ			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thúy Hằng, 1982	
	15/07/2005			Kinh,			
				không			
314	BÙI ANH QUỐC	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Bùi Duy Hiếu, 1976	
	BÙI ANH QUỐC			phụ thuộc		Vy Thị Hồng, 1983	
	01/10/2005			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
315	BÙI TRUNG KIÊN	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Bùi Văn Hùng, 1979	
	BÙI TRUNG KIÊN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương, 1978	
	03/03/2005			Kinh,			
				không			
316	BÙI ANH PHONG	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Bùi Văn Quy, 1971	
	BÙI ANH PHONG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Cúc, 1972	
	04/07/2006			Kinh,			
				không			
317	BẠCH THÀNH PHÁT	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Bạch Văn Triển,	
	BẠCH THÀNH PHÁT			phụ thuộc		Nguyễn Thị Cúc, 1972	
	08/05/2006			Kinh,			
				không			
318	ĐỖ NGỌC VĨNH	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Đỗ Ngọc Phúc, 1976	
	ĐỖ NGỌC VĨNH			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hội, 1975	
	30/03/2006			Kinh,			
				không			
319	NGUYỄN DUY THÀNH	Lao động tự do	Xóm 5, Phong Niên Thượng	Làm nông,	CĐ	Nguyễn Đình Cư, 1964	
	NGUYỄN DUY THÀNH			phụ thuộc		Đỗ Thị Thoại, 1968	
	25/09/2006			Kinh,			
				không			
320	TRẦN NHƯ ANH VŨ	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Trần Như Sanh, 1965	
	TRẦN NHƯ ANH VŨ			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hà, 1965	
	18/07/2003			Kinh,			
				không			
321	TRẦN NHƯ QUỐC BẢO	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Trần Như Trúc, 1976	
	TRẦN NHƯ QUỐC BẢO			phụ thuộc		Nguyễn Thị Sương, 1973	
	17/07/2003			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
322	BẠCH THANH HIỂN	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Bạch Thanh Hiếu, 1970	
	BẠCH THANH HIỂN			phụ thuộc		Phạm Thị Hải, 1968	
	12/02/2003			Kinh,			
				không			
323	LƯU ANH KHANG	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lưu Tấn An, 1972	
	LƯU ANH KHANG			phụ thuộc		Phạm Thị Thu Thủy, 1978	
	01/10/2003			Kinh,			
				không			
324	NGUYỄN NHƯ THUẬT	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	PN Thượng,	
	NGUYỄN NHƯ THUẬT			phụ thuộc		Tịnh Phong	
	13/03/2004			Kinh,			
				không			
325	LÝ LÊ THÀNH LUÂN	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lý Trung Đồng, 1974	
	LÝ LÊ THÀNH LUÂN			phụ thuộc		Lê Thị Lựu, 1979	
	30/11/2005			Kinh,			
				không			
326	NGUYỄN LƯU QUANG HUY	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lưu Đức Hải, 1936	
	NGUYỄN LƯU QUANG HUY			phụ thuộc		(Ông ngoại)	
	16/07/2005			Kinh,			
				không			
327	LƯU TẤN VŨ	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lưu Đức Hồng, 1973	
	LƯU TẤN VŨ			phụ thuộc		Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1980	
	23/01/2005			Kinh,			
				không			
328	PHẠM QUỐC AN	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	CĐ	Phạm Tấn Can, 1979	
	PHẠM QUỐC AN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhung, 1981	
	18/11/2003			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
329	LÝ VĂN HIẾU	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lý Ngọc Hùng, 1971	
	LÝ VĂN HIẾU			phụ thuộc		Văn Thị Mỹ Huệ, 1977	
	21/01/2006			Kinh,			
				không			
330	LÝ TẤN TÚ	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lý Tấn Vân, 1970	
	LÝ TẤN TÚ			phụ thuộc		Nguyễn Thị Tín, 1974	
	20/08/2006			Kinh,			
				không			
331	PHẠM LƯU GIA BẢO	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	CĐ	Phạm Ngọc Lự,	
	PHẠM LƯU GIA BẢO			phụ thuộc		Lưu Thị Ngọc, 1980	
	11/08/2006			Kinh,			
				không			
332	LÝ NGỌC TƯỜNG	Lao động tự do	Xóm 6, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lý Ngọc Tấn, 1970	
	LÝ NGỌC TƯỜNG			phụ thuộc		Trần Thị Kim Anh, 1977	
	08/05/2006			Kinh,			
				không			
333	TRƯƠNG CAO NGUYỄN	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Trương Văn Dương, 1970	
	TRƯƠNG CAO NGUYỄN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhất, 1971	
	05/06/2002			Kinh,			
				không			
334	NGUYỄN QUANG LINH	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thanh Tùng, 1970	
	NGUYỄN QUANG LINH			phụ thuộc		Huỳnh Thị Thúy Hồng, 1972	
	14/08/2004			Kinh,			
				không			
335	TRẦN QUỐC VƯƠNG	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Trần Minh Hải, 1964	
	TRẦN QUỐC VƯƠNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Hồng, 1968	
	01/01/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
336	NGUYỄN HỮU CẢNH	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Hữu Phụng, 1972	
	NGUYỄN HỮU CẢNH			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thúy, 1976	
	23/11/2005			Kinh,			
				không			
337	NGUYỄN TÀI TỬ	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Hồng, 1976	
	NGUYỄN TÀI TỬ			phụ thuộc		Bùi Thị Nhân, 1982	
	14/07/2005			Kinh,			
				không			
338	LÊ BẢO BẢO	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	CĐ	Lê Văn Nam, 1977	
	LÊ BẢO BẢO			phụ thuộc		Nguyễn Thị Điệp, 1979	
	05/10/2005			Kinh,			
				không			
339	NGUYỄN THÀNH DUY	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thành Thái, 1977	
	NGUYỄN THÀNH DUY			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Dung, 1981	
	12/05/2005			Kinh,			
				không			
340	NGUYỄN QUỐC THÁI	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Quang Đông, 1977	
	NGUYỄN QUỐC THÁI			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thủy, 1978	
	18/05/2005			Kinh,			
				không			
341	PHẠM CÔNG NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Phạm Công Lâm, 1976	
	PHẠM CÔNG NGUYỄN PHƯƠNG NAM			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hiền, 1980	
	06/11/2005			Kinh,			
				không			
342	LÊ NGUYỄN HỮU PHÚC	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lê Văn Giang, 1964	
	LÊ NGUYỄN HỮU PHÚC			phụ thuộc		Nguyễn Thị Ái Nữ, 1973	
	11/10/2005			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
343	LÊ VĂN HIỀN	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	ĐH	Lê Văn Minh, 1972	
	LÊ VĂN HIỀN			phụ thuộc		Bùi Thị Liên, 1972	
	18/07/2006			Kinh,			
				không			
344	NGUYỄN TUẤN KHANG	Lao động tự do	Xóm 7, Phong Niên Thượng	Làm nông,	12	Nguyễn Ngọc Tuấn	
	NGUYỄN TUẤN KHANG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Ái Vân	
	16/03/2007			Kinh,			
				không			
345	NGUYỄN VĂN ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 1, Thế Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Trâm, 1965	
	NGUYỄN VĂN ĐẠT			phụ thuộc		Biện Thị Hạnh, 1962	
	26/11/2003			Kinh,			
				không			
346	NGUYỄN NHƯ Ý	Lao động tự do	Xóm 1, Thế Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Ngà, 1974	
	NGUYỄN NHƯ Ý			phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhị, 1971	
	02/09/2004			Kinh,			
				không			
347	HUỲNH TẤN THÀNH ĐẠT	Lao động tự do	Xóm 1, Thế Long	Làm nông,	ĐH	Huỳnh Tấn Trình, 1975	
	HUỲNH TẤN THÀNH ĐẠT			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương, 1978	
	24/05/2004			Kinh,			
				không			
348	LÊ TẤN SINH	Lao động tự do	Xóm 1, Thế Long	Làm nông,	ĐH	Lê Đức Dũng, 1969	
	LÊ TẤN SINH			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Phương, 1972	
	10/05/2005			Kinh,			
				không			
349	BIỆN VĂN THẠCH	Lao động tự do	Xóm 1, Thế Long	Làm nông,	ĐH	Biện Văn Thuận ©, 1978	
	BIỆN VĂN THẠCH			phụ thuộc		Nguyễn Thị Mỹ Châu, 1979	
	15/05/2005			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
350	NGUYỄN MINH QUÂN	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Hữu Tiên, 1971	
	NGUYỄN MINH QUÂN			phụ thuộc		Trương Thị Hương, 1976	
	20/12/2005			Kinh,			
				không			
351	NGUYỄN VĂN KHANG	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Tâm,	
	NGUYỄN VĂN KHANG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh, 1977	
	15/12/2006			Kinh,			
				không			
352	NGUYỄN PHÚC TÀI	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Phúc Thọ,	
	NGUYỄN PHÚC TÀI			phụ thuộc		Nguyễn Thị Cẩm Anh, 1979	
	01/01/2006			Kinh,			
				không			
353	NGUYỄN HỮU KHANH	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Hữu Chi, 1976	
	NGUYỄN HỮU KHANH			phụ thuộc		Bùi Thị Xuân, 1978	
	25/06/2006			Kinh,			
				không			
354	LÊ TRUNG TƯ THƯƠNG	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Lê Văn Phúc, 1965	
	LÊ TRUNG TƯ THƯƠNG			phụ thuộc		Huỳnh Thị Hương, 1964	
	08/07/2002			Kinh,			
				không			
355	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Ngọc Mạo,	
	NGUYỄN NGỌC ĐẠO			phụ thuộc		Trần Thị Phương Đoàn, 1983	
	27/09/2004			Kinh,			
				không			
356	NGUYỄN AN GIA	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Vệ, 1968	
	NGUYỄN AN GIA			phụ thuộc		Đào Thị Huynh, 1973	
	16/01/2006			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
357	NGUYỄN THANH MINH	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thanh Long, 1985	
	NGUYỄN THANH MINH			phụ thuộc		Nguyễn Ngọc Mỹ,	
	17/09/2006			Kinh,			
				không			
358	NGUYỄN TUẤN HẢI	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Ngọc Huy, 1979	
	NGUYỄN TUẤN HẢI			phụ thuộc		Trương Thị Kiều Oanh	
	16/12/2006			Kinh,			
				không			
359	TẠ HUỖNH NGUYỄN	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông,	ĐH	Tạ Ngọc Công,	
	TẠ HUỖNH NGUYỄN			phụ thuộc		Huỳnh Thị Cúc, 1971	
	10/09/2006			Kinh,			
				không			
360	VÕ NHẬT CHUÔNG	Lao động tự do	Xóm 2, Thố Long	Làm nông,	CĐ	Võ Nhật Huy, 1979	
	VÕ NHẬT CHUÔNG			phụ thuộc		Đặng Thị Hiền	
	16/04/2006			Kinh,			
				không			
361	NGUYỄN DUY HẬU	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Lợi	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Duy Chính, 1974	
	NGUYỄN DUY HẬU			phụ thuộc		Nguyễn Thị Nhung, 1981	
	02/03/2004			Kinh,			
				không			
362	TRẦN ĐẶNG GIA BẢO	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Lợi	Làm nông,	ĐH	Trần Đức Nghị, 1974	
	TRẦN ĐẶNG GIA BẢO			phụ thuộc		Đặng Thị Thủy, 1977	
	24/11/2004			Kinh,			
				không			
363	TRẦN DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN	Lao động tự do	Xóm 1, Thố Lợi	Làm nông,	ĐH	Trần Đình Hoàng, 1982	
	TRẦN DƯƠNG ĐÌNH NGUYỄN			phụ thuộc		Dương Thị Thu Thủy, 1984	
	27/10/2006			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
364	NGUYỄN VĂN PHÚC	Lao động tự do	Xóm 1, Thề Lợi	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Cường, 1969	
	NGUYỄN VĂN PHÚC			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thương, 1969	
	04/05/2006			Kinh,			
				không			
365	LẠI ĐÌNH MINH TÍN	Lao động tự do	xóm 1, Thề Lợi	Làm nông,	12	Lại Đình Nghĩa	
	LẠI ĐÌNH MINH TÍN			phụ thuộc		Phạm Thị Hương	
	30/07/2007			Kinh,			
				không			
366	NGUYỄN VĂN HIỀN	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Định, 1965	
	NGUYỄN VĂN HIỀN			phụ thuộc		Võ Thị Tám, 1968	
	02/10/2004			Kinh,			
				không			
367	HUỲNH ĐỨC NHÂN	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông,	ĐH	Huỳnh Tấn Đức, 1978	
	HUỲNH ĐỨC NHÂN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Diễm, 1980	
	07/02/2004			Kinh,			
				không			
368	NGUYỄN VŨ HẠ	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông,	CĐ	Nguyễn Văn Quang, 1972	
	NGUYỄN VŨ HẠ			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hải, 1975	
	09/02/2005			Kinh,			
				không			
369	NGUYỄN VĂN CHUNG	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông,	CĐ	Nguyễn Văn Thắm,	
	NGUYỄN VĂN CHUNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hương, 1956	
	25/5/2005			Kinh,			
				không			
370	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Lao động tự do	Xóm 2, Thề Lợi	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thắng, 1972	
	NGUYỄN TRUNG HIẾU			phụ thuộc		Nguyễn Thị Lang, 1977	
	16/05/2005			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
371	NGUYỄN VĂN LỢI	Lao động tự do	Xóm 3, Thố Lợi	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Toàn, 1973	
	NGUYỄN VĂN LỢI			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thanh Thủy©, 1972	
	14/02/2004			Kinh,			
				không			
372	NGUYỄN THANH TRƯỜNG	Lao động tự do	Xóm 3, Thố Lợi	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Văn Vân, 1976	
	NGUYỄN THANH TRƯỜNG			phụ thuộc		Đinh Thị Thanh Nga, 1979	
	19/02/2004			Kinh,			
				không			
373	ĐẶNG HÙNG PHƯƠNG	Lao động tự do	Xóm 3, Thố Lợi	Làm nông,	ĐH	Đặng Hoa,	
	ĐẶNG HÙNG PHƯƠNG			phụ thuộc		Võ Thị Ngọc Quyên,	
	26/04/2006			Kinh,			
				không			
374	NGUYỄN VŨ THANH HIẾU	Lao động tự do	Xóm 3, Thố Lợi	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thanh Hiền, 1973	
	NGUYỄN VŨ THANH HIẾU			phụ thuộc		Vũ Thị Nhung, 1981	
	21/03/2006			Kinh,			
				không			
375	TRẦN ĐỨC MINH	Lao động tự do	Thố Lợi, Thố Phong	Làm nông,	ĐH	Trần Đức Mười, 1973	
	TRẦN ĐỨC MINH			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu, 1975	
	02/04/2005			Kinh,			
				không			
376	MAI VĂN THIỆN	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm nông,	ĐH	Mai Văn Thu, 1972	
	MAI VĂN THIỆN			phụ thuộc		Đào Thị Thanh, 1973	
	03/04/2004			Kinh,			
				không			
377	ĐOÀN ĐẠI THÔNG	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm nông,	ĐH	Đoàn Văn Thắng, 1976	
	ĐOÀN ĐẠI THÔNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Trinh, 1981	
	24/09/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
378	MAI HỒNG THIÊN	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm nông,	ĐH	Mai Hoàng, 1979	
	MAI HỒNG THIÊN			phụ thuộc		Lê Thị Kim Hương, 1983	
	05/08/2005			Kinh,			
				không			
379	ĐỖ QUỐC BẢO	Lao động tự do	Xóm 1, Trường Thọ	Làm nông,	CĐ	Đỗ Đình Sang, 1983	
	ĐỖ QUỐC BẢO			phụ thuộc		Võ Thị Thu Đông	
	15/08/2006			Kinh,			
				không			
380	NGUYỄN TẤN PHÁT	Lao động tự do	Xóm 2, Trường Thọ	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thanh Tú, 1972	
	NGUYỄN TẤN PHÁT			phụ thuộc		Đoàn Thị Bé, 1972	
	01/02/2006			Kinh,			
				không			
381	VÕ THÀNH TÍN	Lao động tự do	Xóm 2, Trường Thọ	Làm nông,	CĐ	Võ Thanh Ngọc, 1984	
	VÕ THÀNH TÍN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Kim Xuyên, 1987	
	08/09/2006			Kinh,			
				không			
382	NGUYỄN THANH KHA	Lao động tự do	Xóm 2, Trường Thọ	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Thanh Vân, 1972	
	NGUYỄN THANH KHA			phụ thuộc		Bùi Thị Bé, 1875	
	25/06/2006			Kinh,			
				không			
383	NGÔ QUANG THANH TRÀ	Lao động tự do	Xóm 3, Trường Thọ	Làm nông,	CĐ	Ngô Quang Thanh, 1985	
	NGÔ QUANG THANH TRÀ			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thu Nguyệt, 1982	
	28/12/2006			Kinh,			
				không			
384	VÕ HỒNG THÁI	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông,	ĐH	Võ Văn Sinh, 1975	
	VÕ HỒNG THÁI			phụ thuộc		Đinh Thị Phương, 1979	
	02/07/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
385	NGUYỄN QUANG THÔNG	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Khiêm, 1973	
	NGUYỄN QUANG THÔNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Hoa, 1977	
	05/12/2005			Kinh,			
				không			
386	VÕ QUỐC VƯƠNG	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông,	ĐH	Võ Thanh Giới, 1964	
	VÕ QUỐC VƯƠNG			phụ thuộc		Nguyễn Thị Thuyền, 1968	
	22/07/2005			Kinh,			
				không			
387	LÝ XUÂN VĂN	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông,	CĐ	Lý Xuân Vương, 1974	
	LÝ XUÂN VĂN			phụ thuộc		Đặng Thị Trúc, 1982	
	15/12/2005			Kinh,			
				không			
388	ĐẶNG QUANG TÙNG	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông,	ĐH	Đặng Tín, 1965	
	ĐẶNG QUANG TÙNG			phụ thuộc		Bùi Thị Dung, 1966	
	06/10/2005			Kinh,			
				không			
389	BÙI VĂN HIỀN	Lao động tự do	Xóm 1, Phú Lộc	Làm nông,	ĐH	Bùi Văn Minh, 1985	
	BÙI VĂN HIỀN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Nga, 1974	
	06/10/2006			Kinh,			
				không			
390	ĐỒNG THANH HÙNG	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông,	ĐH	Đồng Thanh Hải, 1976	
	ĐỒNG THANH HÙNG			phụ thuộc		Vy Thị Thu Thủy, 1982	
	17/04/2004			Kinh,			
				không			
391	ĐỖ TRƯỞNG QUANG PHÚC	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông,	ĐH	Đỗ Văn Tư, 1972	
	ĐỖ TRƯỞNG QUANG PHÚC			phụ thuộc		Trương Thị Thanh Thủy, 1979	
	12/12/2004			Kinh,			
				không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh	- Nghề nghiệp	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân	- Thành phần gia đình	- Trình độ văn hóa, CMKT	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
	Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	
392	ĐẶNG THÁI PHÁT	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông,	ĐH	Đặng Thái Việt, 1977	
	ĐẶNG THÁI PHÁT			phụ thuộc		Trương Thị Hồng, 1979	
	01/07/2006			Kinh,			
				không			
393	ĐẶNG HÀ THANH HẢI	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông,	CĐ	Đặng Văn Quang, 1975	
	ĐẶNG HÀ THANH HẢI			phụ thuộc		Trương Thị Thuộc, 1978	
	09/11/2006			Kinh,			
				không			
394	VY NGỌC PHÁT	Lao động tự do	Xóm 2, Phú Lộc	Làm nông,	12	Vy Ngọc Tin	
	VY NGỌC PHÁT			phụ thuộc		Đinh Thị Sương	
	17/09/2007			Kinh,			
				không			
395	PHAN NGUYỄN ANH VĂN	Lao động tự do	Xóm 3, Phú Lộc	Làm nông,	12	Phan Hồng Khanh	
	PHAN NGUYỄN ANH VĂN			phụ thuộc		Nguyễn Thị Tiếp	
	17/06/2007			Kinh,			
				không			
396	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Lao động tự do	Phú Lộc, Thọ Phong	Làm nông,	ĐH	Nguyễn Trung Thanh, 1968	
	NGUYỄN TRUNG HIẾU			phụ thuộc		Phạm Thị Nở, 1968	
	24/02/2003			Kinh,			
				không			